

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công người thực hiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe của Trung tâm Y tế Phù Mỹ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Phù Mỹ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công người thực hiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe tại Quyết định này thực hiện như sau:

- Thực hiện khám sức khỏe đúng theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thực hiện khám sức khỏe đúng theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

- Thực hiện khám sức khỏe lái xe đúng theo Thông tư 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Trưởng các khoa, phòng có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 407/QĐ-TTYT ngày 26/8/2026 của Trung tâm Y tế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Khoa, phòng;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, KHNV-DD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Học

DANH SÁCH
NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE, KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYYT ngày /9/2026
của Trung tâm Y tế Phù Mỹ)

1. Tên cơ sở khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe: Trung tâm Y tế Phù Mỹ.
2. Địa chỉ: Số 644 đường Quang Trung, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe:
Trong giờ hành chính.
4. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thực hiện nội dung khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe
1	Nguyễn Thái Học	000196/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	Khám Răng – Hàm – Mặt (Kết luận KSK)
2	Trần Văn Hạnh	00276/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Khám Nội khoa/Khám Nhi khoa/Đọc điện tim (Kết luận KSK)
3	Nguyễn Văn Thuận	000369/BĐ-CCHN	Khám và điều trị Tai - Mũi - Họng; Nội soi tai mũi họng	Khám Tai – Mũi – Họng/Nội soi tai mũi họng
4	Nguyễn Văn Mạnh	000036/BĐ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khám Mắt
5	Lương Thành Đông	003712/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Khám Nội khoa/Khám Nhi khoa/Đọc điện tim
6	Lê Văn Trí	0003193/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp	Khám Nội khoa/Đọc điện tim
7	Nguyễn Văn Lưu	002504/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa	Khám Nội khoa/Khám Da

			bệnh chuyên khoa Da liễu	liều
8	Nguyễn Trần Nhật Tân	000084/BĐ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám Nội khoa
9	Thân Trọng Tín	000112/BĐ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Khám Nội khoa
10	Phan Ngọc Vân	00167/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi	Khám Nội khoa/Khám Nhi khoa/Đọc điện tim
11	Lê Văn Tính	000696/GL-GPHĐ	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	Khám Nội khoa/Khám Mắt
12	Lương Gia Huy	000636/GL-GPHĐ	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; Đo chức năng hô hấp	Khám Nội khoa/Khám Mắt/Đọc kết quả đo chức năng hô hấp
13	Võ Nguyễn Đan Phương	001580/GL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	Khám Răng – Hàm – Mặt
14	Nguyễn Thị Thanh Hương	001583/GL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	Khám Nội khoa/Khám Tai-Mũi-Họng
15	Nguyễn Văn Kiểm	000649/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp	Khám Nội khoa/Đọc điện tim
16	Đỗ Thế Phong	002947/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp	Khám Nội khoa/Đọc điện tim
17	Phan Thị Hồng Trâm	006365/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục V và Phụ lục IX phần Nội khoa	Khám Nội khoa/Đọc điện tim

			và Hồi sức cấp cứu ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế	
18	Tô Quốc Phong	00168/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi; Nội soi tiêu hóa; Siêu âm tổng quát	Khám Nội khoa/Khám Nhi khoa/ Nội soi tiêu hóa/ Siêu âm/Đọc điện tim
19	Ngô Tất Thành	004103/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp; Siêu âm tổng quát; Siêu âm sản phụ khoa.	Khám Nội khoa/Siêu âm/Đọc điện tim
20	Hồ Ngọc Bi	002515/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám Nội khoa
21	Nguyễn Minh Sơn	000883/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Răng - Hàm - Mặt; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Răng - Hàm - Mặt /Khám Ngoại khoa
22	Huỳnh Tấn Cảnh	166/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa	Khám Ngoại khoa
23	Cao Văn Duyên	007860/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa	Khám Ngoại khoa
24	Nguyễn Văn Phụng	005965/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khám Sản phụ khoa
25	Huỳnh Trung Kiên	007859/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khám Sản phụ khoa/Đọc điện tim
26	Nguyễn Thị Phước	000035/BĐ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khám Sản phụ khoa
27	Dương Công Sanh	002507/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi	Khám Nội khoa/Khám Nhi khoa/Đọc điện tim
28	Nguyễn Văn Giải	004106/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khám Nhi khoa/Đọc điện tim
29	Nguyễn Văn	00879/BĐ-	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội – Nhi; Siêu âm tổng	Khám Nội khoa/Khám

	Phùng	CCHN	quát	Nhi khoa/Siêu âm/Đọc điện tim
30	Nguyễn Văn Trinh	000371/BĐ-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Siêu âm/Đọc kết quả X-quang
31	Huỳnh Quang Thiện	199/BĐ-CCHN	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp ; Chuyên khoa siêu âm	Khám Nội khoa/Siêu âm
32	Trần Văn Đãi	002639/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
33	Lê Văn Tự	002657/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
34	Phan Thanh Hiền	002640/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
35	Đặng Thị Thu Hồng	002644/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
36	Huỳnh Thị Thảo	002643/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
37	Phạm Thị Tuấn	002641/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
38	Phan Thị Lệ Trinh	002636/BĐ-CCHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
39	Nguyễn Thị Huyền Trang	000326/BĐ-GPHN	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác nhận kết quả xét nghiệm
40	Trần Thị Thu Bích	0004324/BĐ-	Xét nghiệm	Thực hiện xét nghiệm/Xác

		CCHN		nhận kết quả xét nghiệm
41	Ngô Đình Viên	002642/BĐ-CCHN	KTV Kỹ thuật hình ảnh	Thực hiện kỹ thuật chụp X-quang
42	Đình Văn Cưu	007260/BĐ-CCHN	KTV Kỹ thuật hình ảnh	Thực hiện kỹ thuật chụp X-quang